

ĐÁP ÁN CÁC MÃ ĐỀ CHÍNH THỨC ĐỊA LÍ 10
KIỂM TRA CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2022-2023

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM)

28 câu trắc nghiệm 7,0 điểm, mỗi câu 0,25 điểm

Mã đề [501]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
C	A	A	B	C	B	D	D	A	B	D	B	B	D
15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
B	D	B	A	B	A	A	B	A	B	B	A	B	D

Mã đề [502]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
C	B	D	A	D	D	A	B	D	A	A	B	A	D
15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
C	A	A	D	D	D	A	C	D	B	A	D	D	C

Mã đề [503]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
C	A	A	D	A	A	B	D	D	C	B	C	D	D
15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
D	A	B	A	B	B	B	A	B	D	C	D	C	C

Mã đề [504]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
C	D	A	B	C	A	A	A	B	A	C	A	C	C
15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
C	C	B	A	B	B	D	D	B	C	D	D	C	B

II. PHẦN TỰ LUẬN

Cho bảng số liệu:

**SẢN LƯỢNG DẦU MỎ VÀ ĐIỆN CỦA THẾ GIỚI,
GIAI ĐOẠN 2000 - 2019**

Năm	2000	2010	2015	2019
Sản lượng				
Dầu mỏ (triệu tấn)	3 605,5	3 983,4	4 362,9	4 484,5
Điện (tỉ kWh)	15 555,3	21 570,7	24 266,3	27 004,7

1. Vẽ biểu đồ thể hiện sản lượng dầu mỏ và điện của thế giới giai đoạn 2000 – 2019. (2,0 điểm)
2. Nêu nhận xét cần thiết. (1,0 điểm)

ĐÁP ÁN

1. Vẽ biểu đồ thể hiện sản lượng dầu mỏ và điện của thế giới giai đoạn 2000 – 2019 (2,0 điểm).
- Biểu đồ dạng kết hợp cột – đường: 2 trục tung thể hiện cho 2 đơn vị triệu tấn và tỉ kWh.
 - Cột thể hiện cho sản lượng dầu mỏ, đường thể hiện cho sản lượng điện.

Vẽ dạng biểu đồ khác không tính điểm.

- Biểu đồ có ký hiệu cột, đường rõ ràng, các mốc số liệu đều, đối xứng 2 trục tung, thẩm mỹ.
- Biểu đồ chia tỉ lệ trục tung, trục hoành chính xác, đầy đủ tên và chú thích.
- Trên mỗi đầu cột có số liệu, các mốc nằm trên đường có số liệu.

Thiếu mỗi ý trên trừ 0,25 điểm, sai tỉ lệ trục tung, hoành trừ 1,0 điểm

- b. Nêu nhận xét cần thiết: Nhìn chung, sản lượng dầu mỏ và điện của thế giới giai đoạn 2000 – 2019 có sự thay đổi theo chiều hướng tăng:

- Sản lượng dầu mỏ: tăng 897 triệu tấn; năm 2019 tăng gấp 1,3 lần so với năm 2000.
(0,5 điểm).

- Sản lượng điện: tăng 11 449,4 tỉ kWh; năm 2019 tăng gấp 1,7 lần so với năm 2000.
(0,5 điểm).

Học sinh nhận xét khác với đáp án nhưng phù hợp với bảng số liệu và biểu đồ (vẽ đúng) vẫn tính điểm.

----- **HẾT** -----